

TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 10)

(Đính kèm quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	PHÍ, LỆ PHÍ		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ MUA SẴM (CHI THUỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ SỬA CHỮA (CHI THUỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12)	CHI TNTT THEO NQ 27/2025/NQ- HĐND (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14)	QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18)	GHI CHÚ
						Tổng thu phí, lệ phí	Nộp NSNN										
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12
		TỔNG CỘNG				-	-	-	-	33.296.918	3.670.000	29.626.918	(33.296.918)	(33.296.918)	-	-	-
1	1	1040015	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (Sự nghiệp giáo dục)	422	070	098		(33.296.918)	(33.296.918)	-			(33.296.918)	(33.296.918)			
		KHU VỰC 1						25.796.054	25.796.054	25.796.054	2.970.000	22.826.054	-	-	-	-	-
2	1	3034214	Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục	422	070	098		-	-	-			-				
3	2	1042363	Trường Mầm non 19/5 Thành phố	422	070	071		-	-	-			-				
4	3	1006377	Trường Mầm non Thành phố	422	070	071		498.209	498.209	498.209		498.209	-				
5	4	1032812	Trường Mầm non Nam Sài Gòn	422	070	071		-	-	-			-				
6	5	1006382	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật	422	070	071		498.000	498.000	498.000		498.000	-				
7	6	1042683	Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu	422	070	072		499.000	499.000	499.000		499.000	-				
8	7	1015952	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập Bình Chánh	422	070	072		499.000	499.000	499.000		499.000	-				
9	8	1086114	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập quận Tân Bình	422	070	072		480.000	480.000	480.000		480.000	-				
10	9	1006376	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn	422	070	075		497.000	497.000	497.000		497.000	-				
11	10	1052360	Trung tâm GDTX Chu Văn An	422	070	075		-	-	-			-				
12	11	1036941	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa	422	070	075		-	-	-			-				
13	12	1076866	Trung tâm GD KTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm	422	070	075		-	-	-			-				
14	13	1035658	Trung tâm GDTX Gia Định	422	070	075		-	-	-			-				
15	14	1072912	Trường THPT Bùi Thị Xuân	422	070	074		-	-	-			-				
16	15	1061105	Trường THPT Trưng Vương	422	070	074		-	-	-			-				
17	16	1060634	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	422	070	074		-	-	-			-				
18	17	1133410	Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa	422	070	074		-	-	-			-				
19	18	1069844	Trường THPT Ten Lơ Man	422	070	074		450.000	450.000	450.000	450.000		-				
20	19	1086001	Trường THPT Lương Thế Vinh	422	070	074		-	-	-			-				
21	20	1069843	Trường THPT Giồng Ông Tố	422	070	074		-	-	-			-				
22	21	1003700	Trường THPT Thủ Thiêm	422	070	074		496.000	496.000	496.000		496.000	-				
23	22	1003702	Trường THPT Lê Quý Đôn	422	070	074		-	-	-			-				
24	23	1039166	Trường THPT Marie Curie	422	070	074		-	-	-			-				
25	24	1008124	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	422	070	074		-	-	-			-				
26	25	1046716	Trường THPT Nguyễn Thị Diệu	422	070	074		-	-	-			-				
27	26	1060559	Trường THPT Nguyễn Trãi	422	070	074		-	-	-			-				
28	27	1076001	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	422	070	074		-	-	-			-				
29	28	1042857	Trường THPT Hùng Vương	422	070	074		-	-	-			-				
30	29	1071559	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	422	070	074		-	-	-			-				
31	30	1068661	Trường THPT Trần Khai Nguyên	422	070	074		499.342	499.342	499.342		499.342	-				
32	31	1010342	Trường THPT Trần Hữu Trang	422	070	074		-	-	-			-				
33	32	1058084	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	422	070	074		-	-	-			-				
34	33	1060635	Trường THPT Bình Phú	422	070	074		-	-	-			-				
35	34	1109454	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	422	070	074		-	-	-			-				

STT		Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	PHÍ, LỆ PHÍ		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN	KINH PHÍ MUA SẴM (CHI THƯỜNG XUYÊN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ SỬA CHỮA (CHI THƯỜNG XUYÊN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN (nguồn NSTP - nguồn 12)	CHI TNTT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14)	QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18)	GHI CHÚ
							Tổng thu phí, lệ phí	Nộp NSNN										
A		B	C	D	E	F	1	2	3	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12
36	35	1125719	Trường THPT Phạm Phú Thứ	422	070	074			-	-	-			-				
37	36	1040081	Trường THPT Lê Thánh Tôn	422	070	074			-	-	-			-				
38	37	1001956	Trường THPT Ngô Quyền	422	070	074			498.000	498.000	498.000		498.000	-				
39	38	1038773	Trường THPT Tân Phong	422	070	074			-	-	-			-				
40	39	1060564	Trường THPT Lương Văn Can	422	070	074			-	-	-			-				
41	40	1040014	Trường THPT Ngô Gia Tự	422	070	074			497.946	497.946	497.946		497.946	-				
42	41	1037221	Trường THPT Tạ Quang Bửu	422	070	074			-	-	-			-				
43	42	1076008	Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Nguyễn Thị Định	422	070	074			499.560	499.560	499.560		499.560	-				
44	43	1105244	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	422	070	074			-	-	-			-				
45	44	1122500	Trường THPT Võ Văn Kiệt	422	070	074			-	-	-			-				
46	45	1040223	Trường THPT Nguyễn Huệ	422	070	074			-	-	-			-				
47	46	1040247	Trường THPT Phước Long	422	070	074			495.000	495.000	495.000		495.000	-				
48	47	1043924	Trường THPT Long Trường	422	070	074			-	-	-			-				
49	48	1110143	Trường THPT Nguyễn Văn Tăng	422	070	074			-	-	-			-				
50	49	1016211	Trường THPT Nguyễn Du	422	070	074			-	-	-			-				
51	50	1040082	Trường THPT Nguyễn An Ninh	422	070	074			-	-	-			-				
52	51	1058491	Trường THPT Nguyễn Khuyến	422	070	074			-	-	-			-				
53	52	1049798	Trường THCS - THPT Diên Hồng	422	070	074			799.000	799.000	799.000	300.000	499.000	-				
54	53	1045805	Trường THCS - THPT Sương Nguyệt Anh	422	070	074			799.000	799.000	799.000	300.000	499.000	-				
55	54	1040251	Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	422	070	074			-	-	-			-				
56	55	1060858	Trường THPT Nguyễn Hiền	422	070	074			-	-	-			-				
57	56	1086050	Trường THPT Trần Quang Khải	422	070	074			-	-	-			-				
58	57	1003701	Trường THPT Võ Trường Toản	422	070	074			-	-	-			-				
59	58	1042858	Trường THPT Thanh Lộc	422	070	074			498.000	498.000	498.000		498.000	-				
60	59	1038766	Trường THPT Trường Chinh	422	070	074			495.000	495.000	495.000		495.000	-				
61	60	1008063	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	422	070	074			-	-	-			-				
62	61	1060778	Trường THPT Tân Bình	422	070	074			498.000	498.000	498.000		498.000	-				
63	62	1046613	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	422	070	074			898.000	898.000	898.000	400.000	498.000	-				
64	63	1068660	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	422	070	074			-	-	-			-				
65	64	1042466	Trường THPT Trần Phú	422	070	074			498.700	498.700	498.700		498.700	-				
66	65	1032621	Trường THPT Tây Thạnh	422	070	074			498.600	498.600	498.600		498.600	-				
67	66	1125808	Trường THPT Lê Trọng Tấn	422	070	074			-	-	-			-				
68	67	1039169	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	422	070	074			499.000	499.000	499.000		499.000	-				
69	68	1042552	Trường THPT Thanh Đa	422	070	074			499.000	499.000	499.000		499.000	-				
70	69	1039987	Trường THPT Gia Định	422	070	074			-	-	-			-				
71	70	1060563	Trường THPT Phan Đăng Lưu	422	070	074			-	-	-			-				
72	71	1073003	Trường THPT Võ Thị Sáu	422	070	074			497.000	497.000	497.000		497.000	-				
73	72	1114361	Trường THPT Trần Văn Giàu	422	070	074			-	-	-			-				
74	73	1052865	Trường THPT Phú Nhuận	422	070	074			498.000	498.000	498.000		498.000	-				
75	74	1046742	Trường THPT Hàn Thuyên	422	070	074			948.000	948.000	948.000	450.000	498.000	-				
76	75	1046616	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	422	070	074			795.000	795.000	795.000	300.000	495.000	-				
77	76	1069842	Trường THPT Gò Vấp	422	070	074			699.000	699.000	699.000	200.000	499.000	-				
78	77	1040248	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	422	070	074			-	-	-			-				
79	78	1037383	Trường THPT Trần Hưng Đạo	422	070	074			498.000	498.000	498.000		498.000	-				

STT		Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	PHÍ, LỆ PHÍ		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN	KINH PHÍ MUA SẴM (CHI THƯỜNG XUYÊN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ SỬA CHỮA (CHI THƯỜNG XUYÊN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN (nguồn NSTP - nguồn 12)	CHI TNTT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14)	QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18)	GHI CHÚ
							Tổng thu phí, lệ phí	Nộp NSNN										
A		B	C	D	E	F	1	2	3	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12
80	79	1058082	Trường THPT Tam Phú	422	070	074			-	-	-			-				
81	80	1014981	Trường THPT Thủ Đức	422	070	074			-	-	-			-				
82	81	1046744	Trường THPT Nguyễn Hữu Huân	422	070	074			-	-	-			-				
83	82	1037384	Trường THPT Hiệp Bình	422	070	074			496.000	496.000	496.000		496.000	-				
84	83	1118192	Trường THPT Đào Sơn Tây	422	070	074			-	-	-			-				
85	84	1127196	Trường THPT Linh Trung	422	070	074			450.000	450.000	450.000		450.000	-				
86	85	1046743	Trường THPT An Nhơn Tây	422	070	074			-	-	-			-				
87	86	1073929	Trường THPT Cù Chi	422	070	074			498.000	498.000	498.000		498.000	-				
88	87	1042554	Trường THPT Quang Trung	422	070	074			-	-	-			-				
89	88	1042734	Trường THPT Trung Phú	422	070	074			-	-	-			-				
90	89	1037222	Trường THPT Trung Lập	422	070	074			499.000	499.000	499.000		499.000	-				
91	90	1038764	Trường THPT Phú Hòa	422	070	074			-	-	-			-				
92	91	1038540	Trường THPT Tân Thông Hội	422	070	074			-	-	-			-				
93	92	1014727	Trường THPT Lý Thường Kiệt	422	070	074			618.000	618.000	618.000	120.000	498.000	-				
94	93	1046617	Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu	422	070	074			499.000	499.000	499.000		499.000	-				
95	94	1046615	Trường THPT Bà Điểm	422	070	074			498.000	498.000	498.000		498.000	-				
96	95	1076003	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	422	070	074			496.000	496.000	496.000		496.000	-				
97	96	1043921	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	422	070	074			499.000	499.000	499.000		499.000	-				
98	97	1114460	Trường THPT Phạm Văn Sáng	422	070	074			499.000	499.000	499.000		499.000	-				
99	98	1058527	Trường THPT An Lạc	422	070	074			-	-	-			-				
100	99	1086051	Trường THPT Vĩnh Lộc	422	070	074			-	-	-			-				
101	100	1110106	Trường THPT Bình Tân	422	070	074			498.000	498.000	498.000		498.000	-				
102	101	1110153	Trường THPT Bình Hưng Hòa	422	070	074			-	-	-			-				
103	102	1105299	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh	422	070	074			-	-	-			-				
104	103	1058492	Trường THPT Bình Chánh	422	070	074			497.973	497.973	497.973		497.973	-				
105	104	1061104	Trường THPT Đa Phước	422	070	074			-	-	-			-				
106	105	1039986	Trường THPT Lê Minh Xuân	422	070	074			-	-	-			-				
107	106	1118191	Trường THPT Tân Túc	422	070	074			-	-	-			-				
108	107	1120603	Trường THPT Vĩnh Lộc B	422	070	074			-	-	-			-				
109	108	1125803	Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Bình Chánh	422	070	074			-	-	-			-				
110	109	1050023	Trường THPT Long Thới	422	070	074			-	-	-			-				
111	110	1104505	Trường THPT Phước Kiển	422	070	074			-	-	-			-				
112	111	1120604	Trường THPT Dương Văn Dương	422	070	074			499.230	499.230	499.230		499.230	-				
113	112	1035494	Trường THPT Bình Khánh	422	070	074			-	-	-			-				
114	113	1035432	Trường THPT Cần Thạnh	422	070	074			-	-	-			-				
115	114	1104035	Trường THPT An Nghĩa	422	070	074			489.000	489.000	489.000		489.000	-				
116	115	1127428	Trường THCS - THPT Thạnh An	422	070	074			798.000	798.000	798.000	300.000	498.000	-				
117	116	1129175	Trường THPT Hồ Thị Bi	422	070	074			497.000	497.000	497.000		497.000	-				
118	117	1129141	Trường THPT Dương Văn Thi	422	070	074			150.000	150.000	150.000	150.000		-				
119	118	1129109	Trường THPT Phong Phú	422	070	074			495.000	495.000	495.000		495.000	-				
120	119	1129198	Trường THPT Bình Chiểu	422	070	074			-	-	-			-				
121	120	1035599	Trường THPT năng khiếu Thể dục Thể thao	422	070	074			495.494	495.494	495.494		495.494	-				
122	121	1154372	Trường THPT Hoàng Thế Thiện	422	070	074			-	-	-			-				
123	122	1080927	Trường THPT Nam Sài Gòn	422	070	074			-	-	-			-				

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	PHÍ, LỆ PHÍ		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ MUA SẮM (CHI THƯỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ SỬA CHỮA (CHI THƯỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12)	CHI TNTT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14)	QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18)	GHI CHÚ
						Tổng thu phí, lệ phí	Nộp NSNN										
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12
124	123	1052356	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	422	070	092		-	-	-			-				
125	124	1038348	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	422	070	092		-	-	-			-				
126	125	1117015	Trường Trung cấp Bách Nghệ TP.Hồ Chí Minh	422	070	092		-	-	-			-				
127	126	1076765	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP.HCM	422	070	093		-	-	-			-				
128	127	1006384	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	422	070	093		-	-	-			-				
129	128	1076864	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM	422	070	093		-	-	-			-				
130	129	1058083	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	422	070	093		-	-	-			-				
131	130	1092293	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	422	070	093		-	-	-			-				
132	131	1046476	Trường Cao đẳng Nghề TP.HCM	422	070	093		-	-	-			-				
		KHU VỰC 2						3.738.000	3.738.000	3.738.000	400.000	3.338.000	-	-	-	-	-
133	1	1129237	Trung tâm GDTX và BDNV Bình Dương	422	070	075		-	-	-	-	-	-				
134	2	1085121	Trường THPT An Mỹ	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
135	3	1085122	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	422	070	074		864.000	864.000	864.000	400.000	464.000	-				
136	4	1085123	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
137	5	1085124	Trường THPT Bình Phú - Bình Dương	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
138	6	1085125	Trường THPT Võ Minh Đức	422	070	074		395.000	395.000	395.000	-	395.000	-				
139	7	1084070	Trường THPT Bến Cát	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
140	8	1084069	Trường THPT Tây Nam	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
141	9	1004179	Trường THPT Nguyễn Trãi - Bình Dương	422	070	074		495.000	495.000	495.000	-	495.000	-				
142	10	1004186	Trường THPT Trịnh Hoài Đức	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
143	11	1085127	Trường THPT Trần Văn Ôn	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
144	12	1131135	Trường THPT Lý Thái Tổ	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
145	13	1015603	Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
146	14	1017932	Trường THPT Thái Hòa	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
147	15	1019589	Trường THPT Tân Phước Khánh	422	070	074		499.000	499.000	499.000	-	499.000	-				
148	16	1084061	Trường THPT Nguyễn An Ninh - Bình Dương	422	070	074		495.000	495.000	495.000	-	495.000	-				
149	17	1084062	Trường THPT Dĩ An	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
150	18	1084063	Trường THPT Bình An	422	070	074		495.000	495.000	495.000	-	495.000	-				
151	19	1130393	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai - Bình Dương	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
152	20	1084073	Trường THPT Phước Vĩnh	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
153	21	1120440	Trường THPT Phước Hoà	422	070	074		495.000	495.000	495.000	-	495.000	-				
154	22	1032948	Trường THCS- THPT Nguyễn Huệ	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
155	23	1065495	Trường THCS-THPT Tây Sơn	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
156	24	1122151	Trường THPT Long Hòa	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
157	25	1085119	Trường THPT Thanh Tuyền	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
158	26	1128990	Trường THCS-THPT Minh Hòa	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
159	27	1085120	Trường THPT Dầu Tiếng	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
160	28	1067145	Trường THPT Lê Lợi	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
161	29	1015604	Trường THPT Tân Bình - Bình Dương	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
162	30	1065497	Trường THPT Thường Tân	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
163	31	1084068	Trường THPT Bầu Bàng	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
164	32	1135937	Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương	422	070	092		-	-	-	-	-	-				
165	33	1135938	Trường Trung cấp Nông Lâm Nghiệp	422	070	092		-	-	-	-	-	-				
166	34	1115619	Trường Trung cấp Mỹ Thuật - Văn hóa Bình Dương	422	070	092		-	-	-	-	-	-				

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	PHÍ, LỆ PHÍ		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ MUA SẴM (CHI THƯỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ SỬA CHỮA (CHI THƯỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13)	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12)	CHI TNTT THEO NQ 27/2025/NQ- HĐND (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14)	QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18)	GHI CHÚ
						Tổng thu phí, lệ phí	Nộp NSNN										
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12
		KHU VỰC 3						3.762.864	3.762.864	3.762.864	300.000	3.462.864	-	-	-	-	-
167	1	1014283	Trường Nuôi dạy trẻ Khiếm Thị Hữu Nghị	422	070	072		395.000	395.000	395.000	-	395.000	-				
168	2	1014287	Trường Nuôi dạy trẻ Khuyết tật Bà Rịa	422	070	072		457.164	457.164	457.164	-	457.164	-				
169	3	1080598	Trường Phổ thông DTNT tỉnh	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
170	4	1015959	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
171	5	1014282	Trường THPT Vũng Tàu	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
172	6	1015809	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	422	070	074		495.000	495.000	495.000	-	495.000	-				
173	7	1015958	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
174	8	1064445	Trường THPT Nguyễn Huệ - Bà Rịa - Vũng Tàu	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
175	9	1130341	Trường THPT Nguyễn Khuyến - Bà Rịa - Vũng Tàu	422	070	074		300.000	300.000	300.000	300.000	-	-				
176	10	1015810	Trường THPT Châu Thành	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
177	11	1087509	Trường THPT Bà Rịa	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
178	12	1017526	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	422	070	074		150.000	150.000	150.000	-	150.000	-				
179	13	1015802	Trường THPT Trần Văn Quan	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
180	14	1087510	Trường THPT Trần Quang Khải- Bà Rịa - Vũng Tàu	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
181	15	1115077	Trường THPT Minh Đạm	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
182	16	1087508	Trường THPT Long Hải - Phước Tỉnh	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
183	17	1015803	Trường THPT Vô Thị Sáu- Bà Rịa- Vũng Tàu	422	070	074		140.000	140.000	140.000	-	140.000	-				
184	18	1087511	Trường THPT Dương Bạch Mai	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
185	19	1015807	Trường THPT Phú Mỹ	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
186	20	1080497	Trường THPT Nguyễn Du- Bà Rịa - Vũng Tàu	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
187	21	1080597	Trường THPT Nguyễn Trãi Bà Rịa - Vũng Tàu	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
188	22	1044107	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ - Bà Rịa - Vũng Tàu	422	070	074		198.700	198.700	198.700	-	198.700	-				
189	23	1004460	Trường THPT Trần Phú -Bà Rịa - Vũng Tàu	422	070	074		495.000	495.000	495.000	-	495.000	-				
190	24	1015808	Trường THPT Ngô Quyền -Bà Rịa - Vũng Tàu	422	070	074		400.000	400.000	400.000	-	400.000	-				
191	25	1080602	Trường THPT Trần Hưng Đạo-Bà Rịa-Vũng Tàu	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
192	26	1015806	Trường THPT Hắc Dịch	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
193	27	1104499	Trường THPT Bưng Riềng	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
194	28	1015804	Trường THPT Xuyên Mộc	422	070	074		237.000	237.000	237.000	-	237.000	-				
195	29	1015956	Trường THPT Hòa Bình	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
196	30	1004457	Trường THPT Hòa Hội	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
197	31	1017519	Trường THPT Phước Bửu	422	070	074		-	-	-	-	-	-				
198	32	1014326	Trung tâm GDTX -HN Vũng Tàu	422	070	075		-	-	-	-	-	-				
199	33	1021428	Trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	422	070	075		495.000	495.000	495.000	-	495.000	-				
200	34	1007326	Trung tâm GDTX Phú Mỹ	422	070	075		-	-	-	-	-	-				
201	35	1007327	Trung tâm GDTX Long Điền- Đất Đỏ	422	070	075		-	-	-	-	-	-				
202	36	1002758	Trung tâm GDTX-DN-GTVL Châu Đức	422	070	075		-	-	-	-	-	-				
203	37	1052914	Trung tâm GDTX-DN-GTVL Xuyên Mộc	422	070	075		-	-	-	-	-	-				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH